TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày 06-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Bà Ông Thanh Bạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 179/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Y. Địa chỉ: Quận B, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Tuấn A (có mặt). Trú tại: phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Cán bộ pháp chế của Ngân hàng Y - Chi nhánh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2392/GUQ-NHNoST-TH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Ngân hàng Y - Chi nhánh Sóc Trăng).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2020 của nguyên đơn Ngân hàng Y, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Tuấn A trình bày:

Ngày 20/01/2017 ông Nguyễn Minh T có ký Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201700111 với hạn mức thấu chi là 25.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức thấu chi là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

Tính đến ngày 31/12/2020, ông Nguyễn Minh T còn nợ Ngân hàng Y – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng tổng số tiền là: 38.753.472 đồng, trong đó: gốc là 25.000.000 đồng; lãi trong hạn là 2.534.722 đồng; lãi quá hạn là 11.218.750 đồng.

Ngân hàng Y - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông Nguyễn Minh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, tính đến nay, ông Nguyễn Minh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Y Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Nay Ngân hàng Y yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Minh T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201700111 ngày 20/01/2017 cho Ngân hàng Y, do Ngân hàng Y – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng đại diện nhận với số tiền tạm tính đến ngày 31/12/2020 là: tổng số tiền là: 38.753.472 đồng, trong đó: gốc là 25.000.000 đồng; lãi trong hạn là 2.534.722 đồng; lãi quá hạn là 11.218.750 đồng và số lãi phát sinh cho đến ngày ông Nguyễn Minh T trả tất nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Minh T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không phản đối những tình tiết sự kiện mà nguyên đơn đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trí.

[2] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Minh T có giao kết Hợp đồng thấu chi số 7600LAV201700111 ký ngày 20/11/2017 và ông Nguyễn Minh T đã nhận đủ số tiền gốc 25.000.000 đồng lãi suất cho vay là 10%/năm, lãi quá hạn bằng 150%/lãi trong hạn. Sau khi vay bị đơn chưa trả được số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày 31/12/2020 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là: 38.753.472 đồng, trong đó: gốc là 25.000.000 đồng; lãi trong hạn là 2.534.722 đồng; lãi quá hạn là 11.218.750 đồng.

[3] Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ phù hợp với thỏa thuận tại các Điều 5 của hợp đồng tín dụng và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 11 khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định.

[4] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí. Bị đơn ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.937.673 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, các Điều 92; 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 11 khoản 7 Điều 16, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 quy định; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Y.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Y số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là: 38.753.472 đồng, trong đó: gốc là 25.000.000 đồng; lãi trong hạn là 2.534.722 đồng; lãi quá hạn là 11.218.750 đồng.

Kể từ ngày 01/01/2021 ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Y cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Y.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng Y không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 916.000đồng theo biên lai thu số 0004623 ngày 03/9/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 1.937.673 đồng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP S;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADSTP S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Bích Tuyền